

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBT ngày /03/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)

I. Trình độ đào tạo trung cấp

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	2200550	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/11/2007	Nữ	Gia Rai	Bình Thuận	2022-2024	Kỹ thuật chế biến món ăn	2.38	6.83	Trung bình	Khá	TC KTCBMA K17-2	
2	2200073	Nhữ Thị Hoàn	Thiện	18/01/2007	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Quản trị khu Resort	7.13	2.65	Khá	Khá	TC QTKRS K17-1	
3	2200138	Nguyễn Thị Nhật	Trinh	07/04/2007	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Quản trị khu Resort	6.69	2.39	Trung bình	Tốt	TC QTKRS K17-1	

Danh sách này có 03 học sinh./.

II. Trình độ đào tạo cao đẳng

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	2215103030001	Tồn Thanh	Bạch	18/06/2004	Nam	Chăm	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.92	2.43	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
2	2215103030014	Thông Thái	Bảo	10/05/2004	Nam	Chăm	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.86	2.50	Khá	Tốt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
3	2215103030005	Nguyễn Thành	Đạt	21/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.82	2.35	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
4	2215103030006	Phạm Minh	Hiệp	09/06/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.66	2.28	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
5	2215103030017	Đặng Trung	Hiếu	21/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.83	2.48	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
6	2215103030028	Chu Việt	Hùng	01/03/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	8.25	3.32	Giỏi	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
7	2215103030003	Cô Gia	Huy	17/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.21	2.07	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
8	2215103030010	Huỳnh Chí	Kiên	14/10/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.91	2.46	Trung bình	Tốt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
9	2215103030002	Trần Trung	Kiên	16/10/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.61	2.88	Khá	Tốt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
10	2215103030008	Trần Tuấn	Kiệt	06/08/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.87	3.12	Giỏi	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
11	2215103030016	Nguyễn Hữu	Lộc	30/04/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.49	2.85	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
12	2215103030011	Phạm Hà Thanh	Nhân	12/02/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.42	2.12	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
13	2215103030007	Đào Tuấn	Phi	10/03/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.00	2.57	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
14	2215103030004	Nguyễn Văn	Thái	08/11/1996	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	9.02	3.76	Xuất sắc	Tốt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
15	2215103030020	Nguyễn Hoàng Ngọc	Thọ	30/04/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.14	2.62	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
16	2215103030030	Nguyễn Minh	Tiến	07/03/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.97	3.16	Giỏi	Tốt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
17	2215103030024	Nguyễn Trung	Tín	03/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.07	2.55	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
18	2215103030022	Lê Trương	Triệu	02/02/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.96	2.50	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
19	2215103030013	Phạm Văn	Trưởng	22/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7.11	2.66	Khá	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
20	2215103030018	Nguyễn Anh	Tuấn	13/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.48	2.17	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K22	
21	2200493	Lê Công	Danh	12/11/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.47	2.77	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
22	2200415	Nguyễn Đặng Công	Danh	22/11/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.60	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	CĐ CNOTO K17	
23	2200450	Huỳnh Phi	Hải	21/01/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.90	3.18	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
24	2200471	Huỳnh Quang	Hải	15/01/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.14	3.29	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
25	2200504	Nguyễn Đại	Huy	04/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.81	3.04	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
26	2200444	Nguyễn Văn	Khang	17/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.60	2.93	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
27	2200483	Trần Duy	Khang	26/08/2000	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.08	3.27	Giỏi	Xuất sắc	CĐ CNOTO K17	
28	2200494	Dương Quốc	Khánh	07/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.66	3.02	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
29	2200451	Huỳnh Gia	Khiêm	12/10/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.75	3.07	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
30	2200461	Nguyễn Ngọc	Kim	01/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.49	2.97	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
31	2200446	Nông Bích	Lâm	16/09/2003	Nam	Tày	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.13	2.77	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
32	2200462	Hồ Quý	Luân	26/01/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.48	2.83	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
33	2200436	Lê Ngọc	Quý	08/11/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.76	3.10	Giỏi	Xuất sắc	CĐ CNOTO K17	
34	2200472	Võ Phú	Quý	05/09/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	6.98	2.64	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
35	2200500	Nguyễn Thế	Son	23/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.52	2.88	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
36	2200593	Lê Xuân Tuấn	Thà	21/06/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.29	2.70	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
37	2200490	Hà Ngọc	Thạch	07/11/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.37	2.80	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
38	2200438	Mang Quốc	Thái	11/02/2003	Nam	Rai	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.87	3.29	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
39	2200431	Chế Trương Hoàng	Thắng	13/08/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.32	3.45	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
40	2200469	Nguyễn Quang	Thuận	03/11/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.17	2.68	Khá	Khá	CĐ CNOTO K17	
41	2200485	Huỳnh Bá Khánh	Trình	09/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.90	3.85	Xuất sắc	Tốt	CĐ CNOTO K17	
42	2200452	Nguyễn Thanh	Trung	30/08/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.37	2.76	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
43	2200482	Đặng Vũ	Trường	03/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.21	3.40	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
44	2200464	Cù Văn	Tú	14/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.61	2.98	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
45	2200439	Võ Hữu	Tuấn	21/10/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	7.58	2.86	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
46	2200429	Bùi Nguyên	Vũ	17/06/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ ô tô	8.22	3.35	Giỏi	Tốt	CĐ CNOTO K17	
47	2200492	Huỳnh Phúc	Duy	02/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	8.57	3.49	Giỏi	Tốt	CĐ ĐCN K17	
48	2200449	Lê Văn	Hiếu	02/04/2000	Nam	Kinh	Đắk Lắk	2022-2025	Điện công nghiệp	7.89	3.05	Giỏi	Tốt	CĐ ĐCN K17	
49	2200424	Đào Ngọc Bảo	Kha	16/06/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.74	3.04	Giỏi	Tốt	CĐ ĐCN K17	
50	2200420	Nguyễn Đình Minh	Khoa	11/01/2000	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.49	2.84	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
51	2200583	Lê Thành	Luận	27/01/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	6.91	2.48	Trung bình	Khá	CĐ ĐCN K17	
52	2200417	Lê Chí	Phong	11/07/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	6.82	2.36	Trung bình	Trung bình	CĐ ĐCN K17	
53	2200419	Nguyễn Hữu	Thiên	03/06/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	8.47	3.50	Xuất sắc	Tốt	CĐ ĐCN K17	
54	2200468	Phan Văn	Toàn	13/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.87	3.14	Giỏi	Tốt	CĐ ĐCN K17	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
55	2200476	Hồ Nhật	Vị	16/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.18	2.72	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
56	2200423	Nguyễn Thị	Bông	28/08/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.88	3.17	Giỏi	Tốt	CĐ KTDN K17	
57	2200501	Đặng Thị Mỹ	Huyền	19/08/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.53	3.03	Giỏi	Khá	CĐ KTDN K17	
58	2200488	Trần Mai	Linh	19/09/2004	Nữ	Kinh	Nam Định	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.06	3.23	Giỏi	Tốt	CĐ KTDN K17	
59	2200440	Trần Thị Ngọc	Như	14/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.48	2.92	Khá	Khá	CĐ KTDN K17	
60	2200512	Đặng Ngọc	Nữ	16/03/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.79	2.99	Khá	Tốt	CĐ KTDN K17	
61	2200455	Nguyễn Minh	Quyển	21/08/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.85	3.09	Giỏi	Khá	CĐ KTDN K17	
62	2213403020025	Nguyễn Thị Minh	Châu	10/01/2004	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.68	2.31	Trung bình	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
63	2213403020007	Lê Trung	Dũng	25/12/1998	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.03	3.18	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
64	2213403020032	Đào Thị Mỹ	Duyên	29/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.19	2.74	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
65	2213403020041	Trương Thị Kim	Giang	03/02/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.22	2.71	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
66	2213403020040	Thái Thị Thanh	Hiền	09/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.96	2.50	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
67	2213403020004	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	25/05/1997	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.83	2.51	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
68	2213403020028	Lê Thị Gia	Khôi	09/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.12	2.58	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
69	2213403020048	Trần Dương Thanh	Kiều	05/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.48	2.76	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
70	2213403020006	Trương Thị A	Kiều	05/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.99	2.44	Trung bình	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
71	2213403020033	Lê Thị Bạch	Lê	28/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.75	3.67	Xuất sắc	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
72	2213403020021	Phạm Thị Thanh	Mai	24/02/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.78	2.36	Trung bình	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
73	2213403020014	Hồ Thị	My	12/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.42	2.74	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
74	23071275	Đoàn Thị Thanh	Ngân	14/4/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.18	3.43	Giỏi	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
75	2213403020012	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.17	2.63	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
76	2213403020015	Ngô Thị Minh	Ngọc	15/02/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.44	2.92	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
77	2213403020013	Nguyễn Ánh	Ngọc	19/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.54	3.42	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
78	2213403020017	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	05/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.15	2.67	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
79	2213403020042	Đỗ Thị Hồng	Nhiên	29/06/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.88	2.54	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
80	2213403020009	Cao Thị Bích	Quyên	31/12/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.88	3.11	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
81	2213403020026	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	24/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.93	3.17	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
82	2213403020019	Trần Thị Như	Quỳnh	05/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.67	3.04	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
83	2213403020029	Trần Thị Trúc	Quỳnh	19/11/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.89	3.11	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
84	2213403020027	Nguyễn Ngọc	Sáng	17/01/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.87	3.14	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
85	2213403020047	Nguyễn Toàn	Thắng	06/02/2002	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.34	2.74	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
86	2213403020002	Hoàng Bảo	Thanh	24/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.66	3.00	Giỏi	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
87	2213403020011	Trần Thị Minh	Thi	09/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.30	3.42	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
88	2213403020049	Lê Thị	Thùy	14/07/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.43	2.86	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
89	2213403020022	Lê Hồng Tiên	Tiên	25/08/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.97	3.21	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
90	2213403020010	Tăng Thị Thùy	Trâm	12/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.55	2.92	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
91	2213403020039	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	22/11/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.42	3.57	Xuất sắc	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
92	2213403020003	Trương Thị Mỹ	Trinh	20/02/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.68	3.00	Giỏi	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
93	2213403020038	Tô Đông	Trung	06/10/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.46	3.44	Giỏi	Xuất sắc	Kế toán doanh nghiệp K22	
94	2213403020020	Mai Hoàng Uyên	Vy	26/08/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.70	3.03	Giỏi	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
95	2100054	Huỳnh Tuấn	Kiệt	14/01/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.86	2.52	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
96	2100240	Nguyễn Đức	Kiệt	10/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.19	2.77	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
97	2100326	Lương Văn	Son	16/09/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.30	2.76	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
98	2100241	Nguyễn Hương	Thiện	26/06/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.04	2.58	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
99	2200447	Nguyễn Minh	Chính	01/09/1995	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.69	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	CĐ KTML&ĐHKK K17	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
100	2200442	Nguyễn Văn	Chính	01/03/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.87	3.16	Giỏi	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
101	2200433	Đỗ Đức	Duy	30/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.92	3.19	Giỏi	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
102	2200507	Nguyễn Thanh	Huân	25/02/1990	Nam	Kinh	Hậu Giang	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.41	3.54	Giỏi	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	Hạ bậc
103	2200491	Trần Ngọc	Huy	15/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.89	3.18	Giỏi	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
104	2200489	Huỳnh Bảo	Khanh	09/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.29	2.83	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
105	2200503	Nguyễn Tấn	Lộc	12/04/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.53	2.95	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
106	2200478	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	05/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.20	2.81	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
107	2200592	Nguyễn Ngọc	Ninh	14/04/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.21	3.25	Giỏi	Xuất sắc	CĐ KTML&ĐHKK K17	
108	2200582	Mai Quốc	Phú	25/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.96	2.64	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
109	2200427	Phan Huỳnh Hải	Quân	22/02/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.50	2.91	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
110	2200502	Trần Minh	Quân	10/02/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8.15	3.27	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	Hạ bậc
111	2200428	Đặng Công	Thành	22/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.61	2.89	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
112	2200435	Nguyễn Trung	Tiến	10/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.80	3.09	Giỏi	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
113	2213404040054	Đặng Thị Vân	Anh	29/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.22	3.31	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
114	2213404040006	Nguyễn Quốc Gia	Bảo	12/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.13	2.73	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
115	2213404040007	Võ Mai	Hiệp	11/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.79	3.09	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
116	2213404040057	Nguyễn Phạm Danh	Mai	21/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	6.69	2.29	Trung bình	Khá	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
117	2213404040037	Võ Kiều	My	14/12/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.54	2.86	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
118	2213404040020	Nguyễn Sỹ	Nguyên	21/03/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.78	3.13	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
119	2213404040041	Ngô Thị Thúy	Nhi	13/06/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.89	3.17	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	Hạ bậc
120	2213404040034	Phạm Thị YẾN	Nhi	30/10/2003	Nữ	Kinh	Đồng Nai	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.76	3.06	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
121	2213404040009	Nguyễn Thị Hoa	Sương	26/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.50	2.88	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
122	2213404040058	Nguyễn Thị Minh	Thanh	24/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.53	3.64	Xuất sắc	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
123	2213404040045	Nguyễn Thị Minh	Thảo	03/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.59	3.58	Xuất sắc	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
124	2213404040032	Trương Thảo Kiều	Thi	12/08/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.55	3.55	Xuất sắc	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
125	2213404040051	Nguyễn Yến	Thoa	12/10/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	9.23	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
126	2213404040036	Nguyễn Lê Anh	Thư	26/03/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	6.82	2.38	Trung bình	Khá	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
127	2213404040008	Trương Minh Anh	Thư	11/11/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.02	3.27	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	Hạ bậc
128	2213404040044	Phạm Thị Thanh	Tiền	10/11/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.86	3.18	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
129	2213404040035	Huỳnh Thị Bích	Trâm	28/02/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.12	2.54	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
130	2213404040021	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/12/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.26	3.32	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
131	2213404040022	Trần Mỹ	An	25/08/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.66	2.89	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
132	2213404040042	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	22/06/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.14	2.57	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
133	2213404040052	Nguyễn Thị Hồng	Châu	08/05/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.40	2.83	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
134	2213404040018	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	01/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.52	2.86	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
135	2213404040038	Lê Thị	Kiều	15/09/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.33	3.41	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
136	2213404040029	Lượng Thị Xuân	Mận	29/03/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.01	3.28	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
137	2213404040004	Nguyễn Mỹ	Ngân	17/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.12	2.61	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
138	2213404040013	Nguyễn Hà	Như	24/10/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.75	3.04	Giỏi	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
139	2213404040047	Phan Văn	Nuôi	21/02/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.24	3.36	Giỏi	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
140	2213404040048	Nguyễn Thị Kim	Phi	07/08/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.03	3.25	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
141	2213404040001	Đinh Nguyễn Dịu	Phước	01/11/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.34	3.49	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
142	2213404040028	Võ Như Lê	Quyên	06/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.58	2.86	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
143	2213404040056	Nguyễn Đức	Quyên	18/04/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.30	2.71	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
144	2213404040026	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.69	2.91	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
145	2213404040055	Nguyễn Thị Kim	Thoa	26/07/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.51	2.88	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
146	2213404040043	Nguyễn Nguyên	Thy	31/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.46	2.86	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
147	2213404040005	Thông Thị Hồng	Trâm	15/09/2004	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.42	3.58	Xuất sắc	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
148	2213404040063	Huỳnh Lệ	Trúc	16/03/2003	Nữ	Hoa	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.70	2.97	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
149	2213404040003	Lê Thị Huyền	Trúc	23/05/2004	Nữ	Kinh	Ninh Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.95	3.11	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
150	2213404040014	Nguyễn Hoài	Trung	26/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.74	3.04	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
151	2213404040025	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	24/06/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.22	3.38	Giỏi	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
152	2213404040002	Trần Na	Uy	15/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.82	3.76	Xuất sắc	Tốt	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
153	2213404040012	Trương Thị Hồng	Uyên	02/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	8.06	3.22	Giỏi	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
154	2213404040053	Bùi Thị Thanh	Vân	19/05/1998	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.70	3.05	Giỏi	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
155	2213404040050	Phạm Đình Hạ	Vy	01/06/2001	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.38	2.80	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
156	2213404040040	Nguyễn Ngọc Linh	Xuân	23/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.62	2.89	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
157	2213404040046	Trần Thị Ánh	Xuân	21/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.19	2.66	Khá	Khá	Quản trị kinh doanh - NHKS&DL K22	
158	2013404030001	Mài Thị	Thuật	28/01/2001	Nữ	RaGlax	Bình Thuận	2020-2023	Quản trị văn phòng	7.27	2.75	Khá	Khá	Quản trị văn phòng K20	
159	2213404030002	Võ Thị Kim	An	21/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị văn phòng	7.71	2.98	Khá	Tốt	Quản trị văn phòng K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
160	2213404030008	Nguyễn Thị	Quỳnh	13/02/2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	2022-2025	Quản trị văn phòng	7.48	2.81	Khá	Tốt	Quản trị văn phòng K22	
161	2213404030005	Nguyễn Hồ Chấn	Thy	03/07/2003	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	2022-2025	Quản trị văn phòng	7.94	3.23	Giỏi	Tốt	Quản trị văn phòng K22	
162	2213404030006	Lê Thị Thu	Trang	07/03/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị văn phòng	7.41	2.89	Khá	Tốt	Quản trị văn phòng K22	
163	2213404030001	Võ Nguyễn Thảo	Vân	03/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị văn phòng	6.33	2.14	Trung bình	Xuất sắc	Quản trị văn phòng K22	
164	2212202060019	Nguyễn Đình Quỳnh	Ánh	15/12/1999	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.51	2.84	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
165	2212202060003	Bích Ngọc	Bội	24/07/1999	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.68	3.00	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
166	2212202060026	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	09/07/1995	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.67	3.04	Giỏi	Khá	Tiếng Anh K22	
167	2212202060036	Lê Thị Kim	Diệu	26/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.43	2.88	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
168	2212202060010	Nguyễn Đình	Duy	15/12/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.32	3.40	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
169	2212202060012	Nguyễn Trần Thị Ngọc	Hân	29/07/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.80	3.04	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
170	2212202060002	Nguyễn Bá	Hiếu	03/08/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.41	3.53	Xuất sắc	Tốt	Tiếng Anh K22	
171	2212202060021	Hoàng Thị Kim	Hoa	30/09/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.45	3.54	Xuất sắc	Tốt	Tiếng Anh K22	
172	2212202060009	Võ Lam	Hòa	30/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.55	3.50	Xuất sắc	Tốt	Tiếng Anh K22	
173	2212202060034	Nguyễn Trúc	Lâm	27/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.89	3.16	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
174	2212202060016	Nguyễn Ngọc	Linh	26/10/2003	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	2022-2025	Tiếng Anh	8.30	3.34	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
175	2212202060015	Nguyễn Phạm Thảo	Linh	20/10/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.44	2.87	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
176	2212202060017	Nguyễn Thị Hiền	Ngân	17/02/2003	Nữ	Kinh	Bình Phước	2022-2025	Tiếng Anh	8.57	3.53	Xuất sắc	Xuất sắc	Tiếng Anh K22	
177	2212202060025	Phan Thị Kim	Ngân	06/09/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.28	3.35	Giỏi	Xuất sắc	Tiếng Anh K22	
178	2212202060030	Phạm Thị Phương	Nguyên	18/02/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.05	3.22	Giỏi	Khá	Tiếng Anh K22	
179	2212202060028	Dương Thị Mỹ	Phương	30/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	6.88	2.53	Khá	Khá	Tiếng Anh K22	
180	2212202060001	K Thị	Phương	13/07/1995	Nữ	Cơ_Ho	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.62	3.00	Giỏi	Khá	Tiếng Anh K22	
181	2212202060029	Danh Trần Hoàng	Tân	07/10/2001	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	2022-2025	Tiếng Anh	8.76	3.71	Xuất sắc	Khá	Tiếng Anh K22	
182	2212202060007	Nguyễn Thị Kim	Thanh	17/04/2002	Nữ	Ra_glay	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.19	3.38	Giỏi	Khá	Tiếng Anh K22	
183	2212202060011	Nguyễn Đức	Thiện	12/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	9.05	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	Tiếng Anh K22	
184	2212202060006	Trần Cao Hoài	Thương	03/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.01	2.47	Trung bình	Tốt	Tiếng Anh K22	
185	2212202060022	Nguyễn Huyền	Trân	11/12/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	6.98	2.53	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
186	2212202060005	Cao Thị Thanh	Trang	21/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.62	2.93	Khá	Khá	Tiếng Anh K22	
187	2212202060027	Nguyễn Thị Thu	Trang	09/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.16	3.32	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
188	2212202060013	Nguyễn Thị Thùy	Trang	27/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.66	2.96	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
189	2212202060031	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	06/04/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	8.09	3.24	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
190	2212202060018	Nguyễn Ngọc	Vinh	10/06/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.13	2.68	Khá	Khá	Tiếng Anh K22	
191	2212202060042	Nguyễn Song Huy	Vũ	09/04/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.11	2.75	Khá	Khá	Tiếng Anh K22	
192	2212202060014	Trần Tấn	Vũ	14/03/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	7.99	3.24	Giỏi	Tốt	Tiếng Anh K22	
193	2214802050001	Nguyễn Thành	Đạt	14/10/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.15	3.22	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
194	2214802050020	Đỗ Minh	Hào	11/02/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.90	3.13	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
195	2214802050004	Nguyễn Thị Thu	Hoa	30/05/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.50	3.48	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
196	2214802050013	Trương Văn	Huy	19/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.82	2.99	Khá	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
197	2214802050007	Huỳnh Bảo	Long	14/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.73	3.04	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
198	2214802050003	Huỳnh Võ Hoài	Như	13/12/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.26	3.38	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
199	2214802050006	Nguyễn Phương	Nhung	13/06/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.26	3.43	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
200	2214802050011	Nguyễn Khắc	Son	13/07/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.98	3.27	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
201	2214802050014	Dụng Thị Mai	Sương	15/01/2003	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.12	3.28	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
202	2214802050017	Huỳnh Phú	Tài	08/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	8.13	3.23	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
203	2214802050002	Nguyễn Hồng	Thắng	15/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.82	3.06	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
204	2214802050015	Hồ Ngọc	Thi	09/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.74	3.09	Giỏi	Tốt	Tin học ứng dụng K22	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
205	2214802050008	Ngô Thị Tường	Vi	19/05/2004	Nữ	Kinh	Đồng Nai	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.11	2.68	Khá	Tốt	Tin học ứng dụng K22	
206	2214802050012	Tăng Hoàng Đình	Vũ	02/11/2004	Nam	Hoa	Đồng Nai	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.23	2.63	Khá	Tốt	Tin học ứng dụng K22	

Danh sách này có 206 sinh viên./.